

MỘT SỐ LOÀI GIỎI ĂN HẠT (*MICHELIA* SPP.) Ở VIỆT NAM

Vũ Quang Nam, Đào Ngọc Chương
Trường Đại học Lâm nghiệp

Trên thế giới, Giỏi (*Michelia* L.) là một chi thực vật thuộc họ Ngọc lan (Magnoliaceae) với khoảng 70 loài; thường là cây gỗ vừa đến lớn, bao hoa chưa phân hóa, có cuống nhụy phát triển, hoa và quả thường mọc ở nách lá. Ở Việt Nam, chi Giỏi có khoảng 25 loài, phân bố rộng khắp đất nước; đa số các loài được dùng lấy gỗ, làm cảnh; đặc biệt hạt của một số loài được nhân dân dùng làm gia vị và làm thuốc. Hiện tại, ở Việt Nam mỗi kilôgam (kg) hạt giổi khô dao động từ 2,5 đến 5 triệu đồng tùy thuộc vào loài và xuất xứ; và tên của các loài này cũng được nhân dân gọi với nhiều tên khác nhau, tùy thuộc vào địa phương từng vùng miền. Tuy vậy, có bao nhiêu loài Giỏi có thể cho ăn hạt được, vị trí phân loại của chúng ra sao,... vẫn là những câu hỏi nghiên cứu đang bị bỏ ngỏ. Theo thông tin trên một số trang mạng và các tài liệu ghi chép thì một loài Giỏi hạt đều có thể ăn được, trong số đó một số loài vẫn đang còn tranh cãi ở vị trí danh pháp phân loại của chúng. Nghiên cứu này tập trung làm rõ chính xác tên khoa học và vị trí của chúng trong hệ thống phân loại dựa trên những dẫn liệu về hình thái học. Kết quả nghiên cứu cũng sẽ là tiền đề cho các nghiên cứu tiếp theo trong lĩnh vực hóa phân tích các hợp chất tự nhiên, lĩnh vực bảo tồn và phát triển loài.

I. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**1. Vật liệu nghiên cứu**

Các tài liệu liệu về phân loại và hệ thống học của họ Ngọc lan (Magnoliaceae) trên thế giới và Việt Nam được sưu tầm và nghiên cứu. Các tiêu bản gốc (type specimens) và các bản mô tả ban đầu về các loài trong chi Giỏi (*Michelia* L.) của Việt Nam, các tiêu bản về các loài Giỏi hiện có tại các phòng tiêu bản thực vật của Việt Nam và trên thế giới và các tiêu bản thu được từ các đợt khảo sát thực địa gần đây được nghiên cứu và kiểm tra kỹ lưỡng.

2. Phương pháp nghiên cứu

Dựa trên phương pháp hình thái so sánh, đặc biệt chú ý tới các đặc điểm về hoa và quả - đây là những đặc điểm có tính bảo thủ cao và là những đặc điểm mấu chốt giúp quá trình định tên loài được chính xác hơn. Ngoài ra phỏng vấn người dân, các cán bộ, kiểm lâm địa bàn để xác định khu vực phân bố và công dụng của các loài Giỏi.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**1. Một số loài giổi ăn hạt ở Việt Nam**

Qua nghiên cứu, tìm hiểu các thông tin liên quan đến vùng phân bố của loài Giổi ăn hạt đăng trên các website (huyện Kim Bôi và Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; Vườn Quốc gia Chư Yang Sin, tỉnh Đắk Lắk; Khu rừng thực nghiệm Kon Hà Nừng, tỉnh Gia Lai) kết hợp điều tra thu mẫu tại thực địa, so sánh và đối chiếu với các tiêu bản gốc (type specimens) chúng tôi nhận thấy: (1) Có sự nhầm lẫn về phân loại giữa loài Giổi ăn hạt (*Michelia tonkinensis* A.Chev.) và loài Giổi xanh (*Michelia mediocris* Dandy); (2) Ngoài loài Giổi phổ biến cho hạt làm gia vị và làm thuốc – Giổi ăn hạt (*Michelia tonkinensis* A.Chev.), loài Giổi xanh quả to (*Michelia citrata* (Noot. & Chalermglin) Q. N. Vu and N. H. Xia) cũng được nhân dân thu mua làm gia vị.

Loài Giổi ăn hạt (*Michelia tonkinensis*) có đặc điểm hình thái gần nhất với loài Giổi xanh quả to (*Michelia citrata* (Noot. & Chalermglin) Q. N. Vu & N. H. Xia) (Nam & Xia, 2011) bởi các đặc điểm: lá không có sẹo lá kèm trên cuống lá; các lá nõn ít, thường dưới 10 (Hình 1A-B) và các đại phát triển thành quả trưởng thành cũng ít, thường dưới 8 (Hình 1G-H). Tuy nhiên, nó khác với loài Giổi xanh quả to ở chỗ: kích thước lá nhỏ hơn (6,0-13 x 5,0-5,5 cm), hình trứng ngược so với (13-18(-23) x 6,7-10,5(-13,5) cm), hình bầu dục rộng ở loài Giổi xanh quả to; các đại trưởng thành hình thuôn dài, có cuống quả và có các eo thắt hình củ lạc, cỡ 2,5-3,5 x 1,5-2,5 cm (Hình 1G) so với đại hình cầu hoặc gần hình cầu, cỡ 3,5-7,0 x 3,0-3,5 cm, với phần vỏ dày ở loài Giổi xanh quả to (Hình 1H). Loài Giổi xanh (*Michelia mediocris*) gần giống với loài Giổi ăn hạt ở đặc điểm về hình thái lá, thường dạng trứng hoặc trứng ngược. Tuy nhiên nó khác với loài Giổi ăn hạt ở chỗ: bộ nhị hình trụ dài với 15-20 lá nõn rời (Hình 1A), các đại trưởng thành nhiều, thường trên 10, hình trứng, không có cuống quả và không có eo thắt (Hình 1E, 3B).

Qua phỏng vấn người dân, chúng tôi ghi nhận loài Giổi xanh (*Michelia mediocris*) không được nhân dân và thương lái thu mua, trong khi loài Giổi ăn hạt (*Michelia tonkinensis*) và loài Giổi xanh quả to (*Michelia citrata*) được thương lái thu mua.



Hình 1: Đặc điểm hình thái của bộ nhị hoa và quả của một số loài Giổi ở Việt Nam

A – Bộ nhị của loài *M. mediocris*; B - Bộ nhị của loài *M. tonkinensis*; C - Bộ nhị của loài *M. citrata*; D – Bộ nhị của loài *M. hypolampra* (chụp từ mẫu chuẩn, Fleury in Chevalier 30158, P!, K!); E – Quả của loài *M. mediocris*; G – Quả của loài *M. tonkinensis*; H- Quả của loài *M. citrate*. (Ảnh A và E: Trần Văn Tiến; Ảnh B, C, D, G, H: Vũ Quang Nam).

KHÓA ĐỊNH LOẠI 03 LOÀI GIỚI (*MICHELIA* L.) Ở VIỆT NAM

- 1A. Bộ nhụy hình trụ dài với 10-15 lá noãn rời; quả đại hình trứng, không có cuống quả và không có eo thắt.....*M. mediocris*
 1B. Bộ nhụy không kéo dài hình trụ, số lượng lá noãn ít (dưới 10), có hoặc không có cuống quả hoặc eo thắt.....2
 2A. Lá dày, kích thước lớn (13-18(-23) x 6,7-10,5(-13,5) cm), mặt lá bóng (giống lá mít); quả đại hình cầu, vỏ dày, không có eo thắt hình củ lạc..... *M. citrata*
 2B. Lá mỏng, kích thước nhỏ (6,0-13 x 5,0-5,5 cm), mặt lá ít bóng hơn; quả đại hình thuôn dài, vỏ mỏng, có eo thắt hình củ lạc.....*M. tonkinensis*

2. Thông tin về thực vật học của loài Giới ăn hạt

***Michelia tonkinensis* A. Chev., 1918 – Giới ăn hạt**

A. Chev. Bull. Econ. Indoch. 21: 792. 1918; Phamh. Illustr. Fl. Vietn. 1: 296.1991.; Phamh. Illustr. Fl. Vietn 1: 241.1999; N. T. Ban, Checkl. Pl. Sp. Vietn. 2: 15. 2003. TYPE: Vietnam, Tuyen Quang Prov., Reserve Forestiere de hũilà, 1 May 1918, Fleury 37.667 (P!). (Hình 3A)

Synonym:

Michelia gioi (A.Chev.) Sima & Hong Yu, Seed Pl. Honghe Reg. SE Yunnan. 55. 2003; Xia et al. Fl. China 7: 89. 2008; Nam in Vietnam J. For. Sci. 1: 826. 2009. - *Talauma gioi* A.Chev. Bull. Écon. Indoch., 21: 790. 1918. TYPE: Service forestier 38204 (HT: P!). [*'gioii'*]. (Hình 3C).

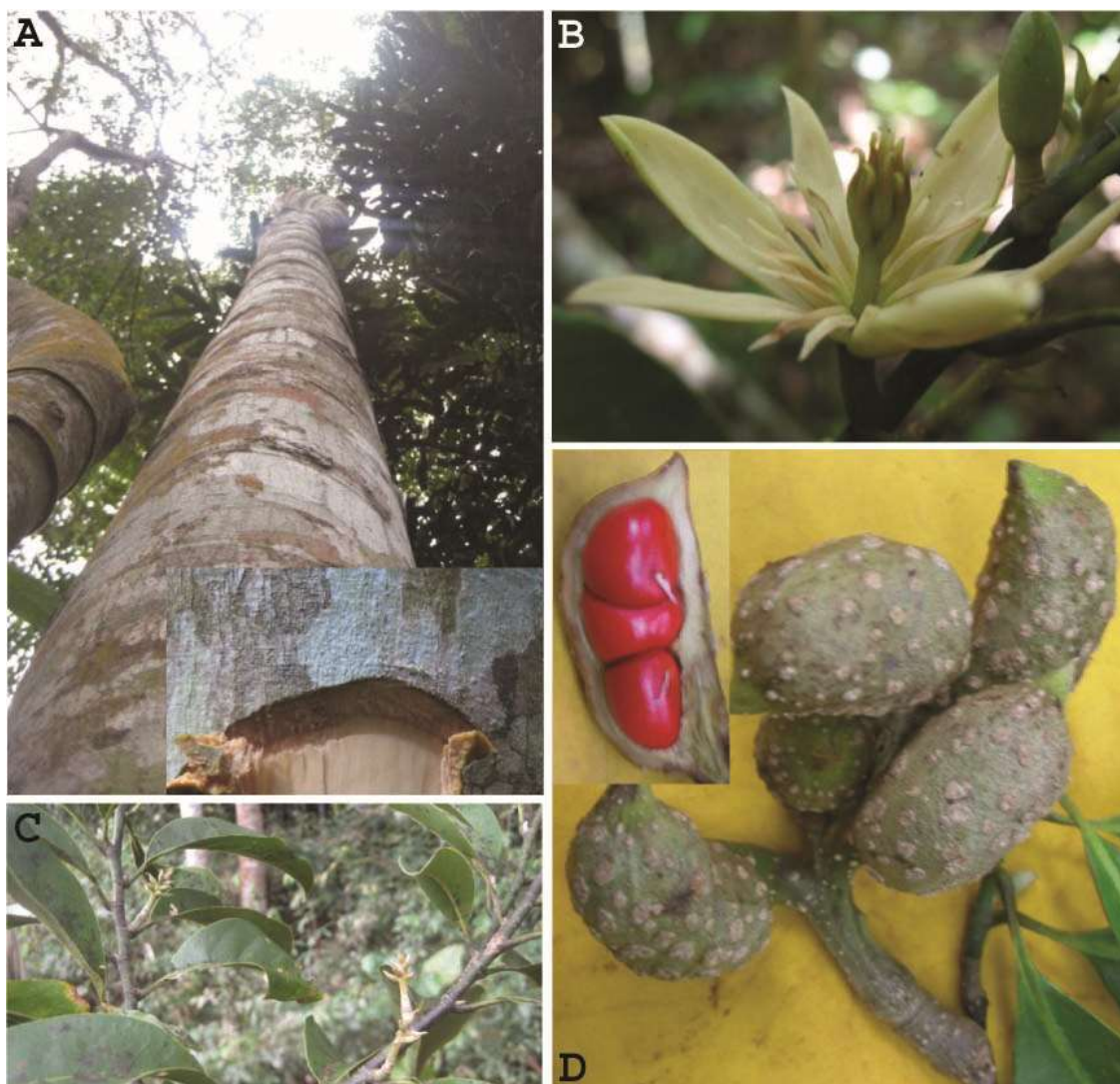
Michelia hypolampra Dandy J. Bot. 66: 321. 1928; Gagnep. in H. Humbert, Suppl. Fl. Indoch. 1: 51. 1938; Phamh. Illustr. Fl. Vietn. 1: 294.1991; Phamh. Illustr. Fl. Vietn.1: 239.1999; N. T. Ban, Checkl. Pl. Sp. Vietn. 2: 13. 2003. - *Magnolia hypolampra* (Dandy) Figlar in Proc. Internat. Fam. Magnoliaceae: 22. 2000. TYPE: Vietnam. 8 May 1914, Fleury in Chevalier 30158 (HT: P!; IT: K!). (Hình 3D, 1D).

Michelia hedyosperma Y.W. Law, Bull. Bot. Res. 5(3): 123. 1985; Law, Fl. Reip. Pop. Sin. 30(1): 173. 1996; Law et al., Magn. China: 274. 2004. TYPE: China. Guangxi, Longzhou, Daqingshan, L.Z. Jia & X.L. Feng 6054 (HT: IBSC!). (Hình 3E).

Tên địa phương: Giới ăn hạt, Giới annam, Cờ ham (tiếng Mường), Giới ngọt/lúa, Giới sơ pai (Gia Lai).

Mô tả hình thái loài: Cây gỗ, khi trưởng thành cao khoảng trên 20 m, đường kính thân từ 25-50 cm. Vỏ màu xám, nhẵn; các phần non của cây thường có lớp lông tơ ngắn, màu trắng, về sau thường không có lông. Cành non thường màu xám - xanh, về già xuất hiện những đốm bì khổng màu trắng. Lá kèm rời với cuống lá. Cuống lá dài 1,0-1,7 cm, mặt trên hơi lõm. Phiến lá nhỏ, cỡ 6,0-13 x 5-5.5 cm, hình trứng ngược, dai, có mùi thơm giống lá Hồi (*Illicium*) khi vò nát, hai mặt lá có màu lục gần giống nhau, bóng và không có lông; gốc lá hình nêm rộng, chóp lá tù với phần chóp tù dài khoảng 2-5 mm; gân bên 8-10 chiếc mỗi bên của gân chính, gân cấp 3 hình mạng dày, dễ nhận thấy bằng mắt thường. Cuống hoa dài 4-5 cm, cuống nhỏ dài 1,0-1,5 cm; lá bắc 2, hình mo; nụ hoa hình bầu dục, cỡ 3-4 x 1,5-2,0 cm. Hoa thơm ngát, màu vàng nhạt. Cánh hoa 9, 3 cánh vòng ngoài hình bầu dục thuôn, dài 1,5-3,5 cm, màu vàng - xanh ở mặt ngoài, 3 cánh ở vòng giữa mỏng hơn, hình thìa, cỡ 2,5-3,7 x 1,0-1,5 cm, 3 cánh hoa vòng trong cùng hình dải, cỡ 1,7 x 0,4 cm. Nhị nhiều, dài 11-12 cm, chỉ nhị dài 2-3 mm, phần phụ do trung đới kéo dài hình tam giác dài 2 mm ở đầu mỗi nhị, bao phấn mở bên. Bộ nhụy màu xanh - vàng, thường không có lông, hình trứng, thường dưới 10 lá noãn, rất tách biệt nhau khi trưởng thành, hình bầu dục hẹp, vòi nhụy dài 2 mm, uốn cong ra phía ngoài; mỗi lá noãn mang 6-8 noãn;

cuống nhụy dài 4-6 mm ở giai đoạn hoa, 2-3 cm ở quả trưởng thành; phần sẹ của bao hoa và nhị dài khoảng 4 mm. Quả kép đặc trưng, gồm 2-7 đại phát triển tới khi trưởng thành, hình bầu dục, có eo thắt như củ lạc, cỡ 2,5-3,5 x 1,5-2,5 cm, mặt ngoài phủ dày đặc các chấm bì không màu sáng, gốc mỗi đại kéo dài thành cuống dài khoảng 5-10 mm, phía đỉnh thường có mũi, đại khi chín mở thành 2 mảnh, vỏ các đại dày, nạc. Hạt 1-4 trong mỗi đại, khi chín màu đỏ tươi, cỡ 0,6-1,0 x 0,4-0,6 cm.



Hình 2: **Giổi ăn hạt (*Michelia tonkinensis* A. Chev.)**

A - Thân và vỏ cây; B - Hoa; C - Cảnh mang lá và quả ở giai đoạn đầu phát triển; D - Quả và hạt (Ảnh A và C: Vũ Quang Nam; B và D: Nguyễn Quốc Bình).

Sinh học và sinh thái học: Mùa hoa từ tháng 3 đến tháng 4, mùa quả từ tháng 9 đến tháng 10 hàng năm. Mọc trong rừng thường xanh cây lá rộng, ở độ cao từ 300-800 m so với mặt nước biển.

Phân bố: Tuyên Quang, Yên Bái, Phú Thọ, Ninh Bình, Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế, Gia Lai. Còn bắt gặp ở Trung Quốc (Tây Nam tỉnh Quảng Tây, Hải Nam, Nam tỉnh Vân Nam).

Sử dụng: Thớ gỗ thẳng, kết cấu mịn thường được sử dụng trong xây dựng, đóng đồ gia dụng và làm gỗ dán. Hạt làm gia vị và làm thuốc. Cây cũng có thể trồng làm cảnh và bóng mát.



Hình 3: Mẫu tiêu bản chuẩn (type) của một số loài Giổi ở Việt Nam

A - *Michelia tonkinensis* (Fleury 27.667, P!); B - *M. mediocris* (F. A. McClure 8593, IBSC!, K!); C - *M. gioi* (Service forestier 38204, P!); D - *M. hypolampra* (Fleury in Chevalier 30158, P!); E. *M. hedyosperma* (L.Z. Jia & X.L. Feng 6054, IBSC!) (Ảnh: Vũ Quang Nam)

III. KẾT LUẬN

Có 02 loài giổi có hạt dùng làm gia vị và làm thuốc tại Việt Nam, đó là: Giổi ăn hạt (*Michelia tonkinensis*) và Giổi xanh quả to (*Michelia citrata*).

Loài Giổi xanh (*Michelia mediocris*) có đặc điểm hình thái khác biệt so với loài Giổi ăn hạt và Giổi xanh quả to bởi có bộ nhụy dạng trụ dài, với nhiều lá noãn rời, quả dạng trứng, không có cuống quả và không có eo thắt dạng “củ lạc”.

Tên khoa học của loài Giỏi ăn hạt thông dụng ở Việt Nam được xác định - *Michelia tonkinensis* A. Chev. Các tên đồng nghĩa (synonym) của loài này được xác định là *Talauma gioi* A. Chev., *Michelia gioi* (A. Chev.) Sima & Hong Yu, *Michelia hypolampra* Dandy, *Magnolia hypolampra* (Dandy) Figlar và *Michelia hedyosperma* Y. W. Law.

Các đặc điểm về hình thái, sinh học và sinh thái học, phân bố, công dụng cùng các ảnh tiêu bản gốc minh chứng cho các synonym của loài Giỏi ăn hạt (*Michelia tonkinensis*) được làm sáng tỏ. Trên đây là những thông tin quý giá làm tiền đề cho các nghiên cứu tiếp theo trong lĩnh vực hóa phân tích các hợp chất tự nhiên, lĩnh vực bảo tồn và phát triển loài Giỏi ăn hạt ở Việt Nam.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 106.03-2017.16. Nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn các phòng tiêu bản thực vật trong (HN, HNU, VNF) và ngoài nước (K, P, IBSC); các khu bảo tồn, Vườn Quốc gia đã giúp đỡ và cho phép nhóm tác giả được nghiên cứu mẫu vật và triển khai thực địa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Nguyễn Tiên Bản**, 2003. Danh lục các loài thực vật Việt Nam (Tập 2). Nxb. Nông nghiệp Hà Nội, trang 7-16.
2. **Chevalier, A.**, 1918. Magnoliaceae. Bull Econ Indochine 21: 790-792.
3. **Phạm Hoàng Hộ**, 1999. Cây cỏ Việt Nam (Tập 1). Nxb. Trẻ TP. Hồ Chí Minh, trang 230-242.
4. **Vu Quang Nam, Xia Nian-he**, 2011a. Notes on the Type of *Michelia tonkinensis* (Magnoliaceae) from Vietnam. J. Trop. Subtrop. Bot. 19(6): 549-553.
5. **Vũ Quang Nam & Xia Nian-he**, 2011b. Bổ sung loài *Michelia citrata* (Noot. & Chalermglin) Q. N. Vu & N. H. Xia (Họ Mộc lan - Magnoliaceae Juss.) cho hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học 33(4): 42-44.
6. **Vũ Quang Nam**, 2012. Một số dẫn liệu về loài Giỏi ăn hạt thuộc họ Mộc lan (Magnoliaceae) ở Việt Nam. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 3: 86-91.

SOME EDIBLE SEED SPECIES OF *MICHELIA* IN VIETNAM

Vu Quang Nam, Dao Ngoc Chuong

SUMMARY

This paper is a result from the research to identify the *Michelia*'s species for edible seeds in Vietnam by morphology. The results show that there are two species of genus *Michelia* for edible seeds: *Michelia tonkinensis* and *Michelia citrata*. Species *Michelia mediocris* could not be used for spice and not purchased by people and traders. *Michelia mediocris* differs from *Michelia tonkinensis* and *Michelia citrata* in its cylindrical gynoeceium with the numerous separated carpels, mature carpels in fruit oblong-ovate without the stalk-like at base of each carpel and the waist as peanut-like. The scientific name of the common *Michelia*'s species for edible seeds in Vietnam is affirmed as *Michelia tonkinensis* A. Chev. (1918). Its synonyms are *Talauma gioi* A. Chev., *Michelia gioi* (A. Chev.) Sima & Hong Yu, *Michelia hypolampra* Dandy, *Magnolia hypolampra* (Dandy) Figlar and *Michelia hedyosperma* Y. W. Law. Some morphological characters, information on biology and ecology, distribution, usages as well as type specimens of all above mentioned species are provided. This is value information to be basics for the other related scientific areas.